

TRUYỀN THỐNG VÀ ĐỔI MỚI....

(Tiếp theo trang 26)

Mặt khác có những người với thái độ tự ti, gạt bỏ hết những truyền thống tốt đẹp của dân tộc như tinh thần nhân đạo chủ nghĩa quốc tế, sự chung thủy trong tình bạn, sự trong sáng trong tình yêu... Họ tiếp nhận một cách mù quáng những nhân tố tiêu cực của văn hoá phương Tây mà chính dư luận xã hội ở đây cũng lên án. Từ đó, họ đã trở thành những người hư hỏng : cử chỉ thô bạo, ăn mặc lố lăng, quan hệ nam nữ bừa bãi, sa vào những hành vi bất chính và tội lỗi.

Cả hai thái độ sai trái trên đây cản trở việc tiếp thu có chọn lọc và vận dụng sáng tạo những thành tựu mới của nhân loại vào hoàn cảnh cụ thể của xã hội Việt Nam.

*

* *

Nói tóm lại, nền văn hóa của Việt Nam phải được giải phóng khỏi những tư tưởng bảo thủ, trì trệ cùng với những tư tưởng ấu trĩ tả khuynh.

Nó phải kiên quyết gạt bỏ những truyền thống đã lỗi thời. Nó phải luôn luôn đổi mới những truyền thống của mình từ những yêu cầu mới thực tiễn của xã hội và từ những thành tựu mới của nhân loại.

Có như thế, nó mới phát huy được trí tuệ và tài năng Việt Nam trước những thử thách mới và nhiệm vụ mới.

NHỮNG VIỆC CẦN LÀM NGAY VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA KHOA HỌC XÃ HỘI

Giáo sư ĐẶNG THANH LÊ

ĐẤT nước đang vươn lên được những khó khăn, những tồn tại, và những khủng hoảng. Tình hình đó đặt ra “những việc cần làm ngay”. Những việc cần làm ngay gồm 5 nhiệm vụ (1) có thể nói là những vấn đề “đòi hỏi phải giải quyết trong một thời gian lịch sử ngắn nhất” (2) nhưng đồng thời lại là “những nhiệm vụ mới mẻ và quy mô chưa từng có” (3). Nói một cách khác đó là những vấn đề có tầm cỡ đòi hỏi một thời gian lịch sử và những nỗ lực lớn lao để có thể xử lý một cách đúng đắn, toàn diện, xử lý một cách khoa học. Đó không phải là một việc làm đơn giản dễ dàng.

*

* *

Đơn cử một thí dụ : vấn đề chống tiêu cực (nhiệm vụ thứ 5). Có thể nói, chưa có sự thống nhất nhận thức về các phương diện, phạm vi, mức độ tính chất của những hiện tượng tiêu cực trong xã hội ta hiện nay. Chỉ riêng cuộc tranh luận xung quanh bút ký “Cái đêm hôm ấy đêm gì” đã chứng tỏ điều đó (4).

Hiện nay, các phương tiện thông tin đại chúng và báo chí thường xuyên nêu lên những vụ vi phạm dân chủ, hiện tượng tham ô, tham nhũng, thậm chí cả những tội ác phản nhân văn xã hội chủ nghĩa của một số người trong hàng ngũ đảng viên, cán bộ nhân dân.

Tình hình kinh tế chậm phát triển đưa đến mâu thuẫn giữa đồng lương và giá cả khiến đại bộ phận cán bộ và nhân dân chân chính lao động và sống với những điều kiện hết sức khó khăn, căng thẳng. Trong khi đó, một số kẻ có con đường phi pháp lại ăn nên làm ra. Có những người tài đức không được tạo điều kiện để lao động, cống hiến tương xứng với tiềm năng, nhưng một số kẻ bất tài, cơ hội lại có thể có địa vị quyền lực và quyền lợi.

Trước tình hình phức tạp hiện nay, muốn đảm bảo sinh kế, thậm chí buồn phát huy năng lực, thực hiện hoài bão, muốn làm việc và cống hiến (vốn là lẽ sống của tuyệt đại bộ phận chúng ta), có khi con người phải hy sinh một cái gì đó trong tâm

1. N.V.N.L *Những việc làm ngay* “Nhân dân” số Tết Mậu Thìn, ngày 17 và 18 tháng 2 - 1988

2, 3. M.X. Gorbachov *Học tập, tư duy và hành động theo cái mới*. Bài phát biểu tại hội nghị các trường bộ môn khoa học toàn Liên Xô, 2 – 10 – 1986, tại Moskva trích theo Tạp chí văn học số 2, 1987

4. Xin theo dõi tuần báo “Văn nghệ” những ngày số gần đây.

hồn, trong nhân cách như nhà thơ Nguyễn Duy đã viết trong bài thơ “Bán vàng” (5) Phải chăng, muốn hay không, ít hay nhiều, mọi người đều có thể bị lôi cuốn vào những quan hệ, những vấn đề tiêu cực ?

Hiện trạng nói trên đã tác động đến nhận thức con người với những khác biệt nhất định. Một phân số thanh niên đã đi đến chỗ ngộ nhận về bản chất đẹp đẽ của lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, của chế độ xã hội chủ nghĩa. Và điều đau buồn hơn nữa là câu hỏi trên những ánh mắt trẻ thơ. Thế hệ đã trưởng thành, đặc biệt là tầng lớp đảng viên, cán bộ, có thể nhận thức đúng đắn hơn về bản chất của lý tưởng cách mạng và chế độ xã hội, lý giải được những nguyên nhân đưa đến hiện trạng đất nước, giác ngộ về con đường phát

triển nhưng không bằng phẳng, không đơn giản, của chế độ và đất nước.

Tuy nhiên, sự đánh giá một chiều không phải là sự đánh giá đúng đắn. Cuộc đối thoại sau đây giữa hai lứa tuổi cho ta thấy rõ những mâu thuẫn hết sức phức tạp hiện nay:

“ - Bố ơi, sao con nhìn thấy ở đâu cũng toàn chuyện tiêu cực hả bố ?

- Sao con lại nói như vậy ? Con không thấy tuyệt đại bộ phận tổ bộ môn tuyệt đại bộ phận khoa của bố toàn là những người tốt, có năng lực và say mê làm việc cả đấy sao ?

- Đúng, nhưng chính vì thế họ rất nghèo và vất vả bố ạ ! ” (6)

Vấn đề đúng là như vậy, chúng ta có thể chấp nhận câu trả lời của cả hai bố con. Người tốt –số đông, nhưng là cái vốn tiềm tàng, chưa phát huy hết hào quang đẹp đẽ. Trong khi đó, cái xấu nhiều khi bộc lộ một cách công khai, thậm chí, được hợp pháp hóa ở một mức độ nhất định. Như vậy, phải chăng cuộc sống hiện nay với nhóm, khó khăn, những mâu thuẫn, những tồn tại... đã khiến một số những phương diện, những mức độ, những phạm vi hiện thực, ảnh hưởng đến nội dung, diện mạo đất nước xã hội chủ nghĩa, khiến chúng ta cần phải phấn đấu “đạt tới một trạng thái *mới về chất* của xã hội” (7) như đồng chí M.X. Gorbachov đã hai lần nói đến trong bài nói chuyện với các chủ nhiệm bộ môn khoa học xã hội toàn Liên Xô năm 1986.

Rõ ràng cần thiết có một sự đánh giá thống nhất, toàn diện và chính xác và hiện trạng xã hội. Muốn giải đáp câu hỏi ấy, cần có những con số, những dữ kiện chính xác, đầy đủ, toàn diện. Chẳng hạn, chúng ta có những sai lầm lớn nào, ở những ngành nào, cấp nào và trong loại hàng ngũ loại cán bộ nào v.v ..

Ở đây, cần có một công cuộc điều tra *tra xã hội học* quy mô và toàn diện. Công cuộc điều tra cũng như ý kiến phân tích tổng hợp cần phải dựa trên cơ sở lý luận khoa học số lượng chỉ là một dữ kiện độ đánh giá. Bản chất của vấn đề mới là một cơ sở quan trọng. Mặt khác, số lượng đến một ba-ri-e nào đó, đã chuyển hóa thành chất lượng...

Vì những lẽ đó, một kế hoạch điều tra, nghiên cứu, tổng kết tình hình phải là sự phối hợp giữa các cấp tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể với các *cơ quan nghiên cứu xã hội học*.

5. Nguyễn Duy, *Bán vàng*, Tuần báo “Văn nghệ” số 16, 16 – 4 – 1988

6. Trần Kim Thành, *Những vấn đề gợi ra từ một bài bút ký*, Tuần báo “Văn nghệ” số 17, 23 – 4 – 1988

7. Như chú thích 2 và 3

Sau khi đi đến kết luận về phạm vi, mức độ, tính chất của tình hình tiêu cực này, chúng ta lại phải giải đáp câu hỏi thứ hai : nguyên nhân của hiện tượng nói trên. Phát hiện thực tiễn là một việc làm không đơn giản, nhưng giải thích tồn tại lại càng là vấn đề khó khăn, phức tạp hơn.

Mặc dầu hiện trạng tâm lý khủng hoảng niềm tin (mức độ và phạm vi tùy theo đối tượng cụ thể) là điều không thể phủ định, nhưng như trên đã nói, tuyệt đại bộ phận đảng viên, cán bộ nhân dân không có sự ngộ nhận về bản chất đẹp đẽ của lý tưởng xã hội chủ nghĩa, của chế độ xã hội chủ nghĩa. Có thể nói, đối với những người lao động chân chính, không có vấn đề đứng trước hai ngã đường. Sự lựa chọn đã được quyết định với sự xuất hiện của chủ nghĩa Mác-Lênin của Cách mạng Tháng Mười Nga và của Cách mạng Tháng Tám! với những công cuộc chiến đấu chống xâm lược, chúng ta đã tiến hành trong những điều kiện vô cùng khó khăn phức tạp, để bảo vệ quê hương, đất nước.

Nhưng nền kinh tế chính phát triển và có những phương diện khủng hoảng, tình hình diễn biến khó khăn, phức tạp trên các mặt xã hội, văn hóa, tư tưởng... và đặc biệt là những mối quan hệ giữa con người với một số yếu tố phi xã hội chủ nghĩa – hiện nay đâu phải- là mơ ước của chúng ta là quyết cũng không phải là mục tiêu của lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Vậy vì sao diện mạo đất nước hiện nay lại không phải là chân dung đẹp đẽ như chúng ta dự định khác họa? Phải chăng chúng ta đã tạo ra “một trạng thái *khác về chất*” với mục tiêu lý tưởng, với chân

trời khát vọng của chính bản thân chúng ta ?

Mục tiêu, cứu cánh vẫn là chân trời duy nhất. Vậy thì? sai lầm là ở phương pháp ở con đường đi tới chân trời của chúng ta. Chúng ta đã chọn lầm đường đi (với ý nghĩa là phương pháp) và hệ quả tất yếu là chúng ta đi đến một góc trái, tất nhiên không thể là đối cực với chân trời hướng tới, nhưng nó chênh chéch (độ chênh như thế nào lại phải dựa vào kết quả điều tra xã hội học nói trên).

Chúng tôi tán thành ý kiến của Trần Kim Thành khi phân bác lại những kết luận đơn giản về nguyên nhân của những tồn tại, những mâu thuẫn trong đó có những hiện tượng tiêu cực là do tàn dư tư tưởng của chế độ phong kiến, ảnh hưởng tư tưởng của xã hội tư sản.

Tự nhiên, suy đến cùng, những xấu xa tiêu cực có nguồn gốc từ chủ nghĩa giáo điều chủ nghĩa quan liêu, chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội v.v..., những sản phẩm tinh thần của chế độ phong kiến và chủ nghĩa tư bản. Nhưng để chúng tồn tại trên một đất nước xã hội chủ nghĩa, có nghĩa là có trách nhiệm của chúng ta. Mặt khác, khi “tái sinh” trên mảnh đất mới, chúng lại có màu sắc và diện mạo mới. Chủ nghĩa cơ hội hiện nay có khi là thái độ luồn cúi, chạy chọt, nịnh hót trực diện (đúng với hình thức nguyên sơ của nó dưới chế độ cũ) nhưng thường nó mặc bộ áo thành tích chủ nghĩa, hăng hái công tác (với mục tiêu là để tiến hành với cấp trên), hoặc mang phong cách chuyên hát bản “tụng ca”, tô hồng cuộc sống, đưa bút pháp cường điệu, hư cấu vào những con số thành quả lao động, công tác của đơn vị (đứng trước những thủ trưởng nào cũng bị bệnh thành tích chủ nghĩa, sợ những sự thật, những gai góc của cuộc sống mà đáng lẽ con người cộng sản không có quyền né tránh, phải nhìn thẳng vào).

Chủ nghĩa cá nhân ngày nay càng tinh xảo, nguy hiểm hơn, bởi lẽ nó được “hợp pháp hóa”, “chính nghĩa hóa” dưới danh nghĩa tập thể : muốn om lương của một

người nào đó mà mình định trừ diệt, thủ trưởng chỉ việc dùng lý lẽ bóp méo của mình, trình bày trước hội đồng lương. Thế là vì hoặc bị che mắt hoặc vì nể nang, hoặc vì câu kết... trong tập thể lãnh đạo, người cán bộ nọ không được lên lương đúng kỳ hạn (trước đây, có khá nhiều đã từng chịu số phận 10 năm – có lẽ hơn, mới được lên một bậc lương, trong khi đó có anh nọ, ở vị trí quyết định thì “năm năm chống Mỹ ba lần lên lương!”) Mà đây lại là quyết định của hội đồng lương, của bộ tứ, của tập thể lãnh đạo, chứ không phải của thủ trưởng, của cá nhân. Và dạng tham ô, tham nhũng hiện nay chủ yếu là *tham ô, tham những tập thể* (tham ô cá nhân thường dễ bị tóm ngay). Cấp trên cũng như quần chúng, khi kiểm tra hay khi đấu tranh, sẽ vấp phải một thành trì bất khả công kích: quyết nghị của tập thể, ý kiến của tập thể! Có thể nói, tuyệt đại bộ phận các hiện tượng tiêu cực hiện nay là *sự tiêu cực được tập đoàn hóa*.

Như vậy, nguyên nhân các tồn tại, như Trần Kim Thành nói, có nguồn gốc ở cơ chế xã hội, ví dụ như cơ chế làm chủ tập thể. Chưa bàn cãi về nội dung, thực chế này-có thể có những yếu tố hợp lý của nó, vì thực ra, nó cũng chỉ là một cách nơi khác đi của tư tưởng dân chủ hóa xã hội chủ nghĩa nhưng nếu đưa nó vào cơ chế một cách đơn giản, phiến diện hậu quả sẽ là “cha chung ai khóc”, “lắm thầy không ai đóng cửa chùa”, “lắm thầy rầy ma”. Một loạt câu hỏi được trang bị hiện đại, đầy đủ bóng đèn, quạt máy... nhưng chỉ một tháng sau tất cả sẽ không cánh mà bay. Nhiều người luân phiên trực trên một toa tàu hỏa mà không bao giờ có mặt sự bàn giao có ký biên bản về tài sản công cộng khi thay ca. Tất nhiên, mất mát xảy ra không quy được trách nhiệm về ai, vì toa tàu đó do “tập thể làm chủ”! Mà kẻ cắp, có thể là “chính quy”, cũng có thể là “nghịch du” – nhân vật nằm chính ngay trong tập thể làm chủ đó! Một sự việc cụ thể như quyết định cho chiếu một bộ phim, cử một cán bộ đi hội nghị nước ngoài – nhiều khi phải do 3 đồng chí lãnh đạo cấp cao quyết định – kết quả có khi không đi hội nghị kịp vì căn đầy đủ ý kiến tất cả các đồng chí lãnh đạo hoặc vì người này phê chuẩn nhưng người khác thì không. (Vấn đề này chúng tôi biết, hiện nay đã có đổi mới lỗi làm việc) Điều chúng tôi muốn nói lên ở đây là *cơ chế tổ chức của ta có những mặt chưa ổn vì cơ sở, căn cứ khoa học của cơ chế đó cũng có những mặt chưa ổn*. Nói một cách khác, vấn đề cần được đi sâu hơn là *cơ sở lý luận của cơ chế tổ chức quản lý xã hội và con người*. Không có khoa học nào phức tạp, đa dạng, nhiều phát triển bất ngờ hơn khoa học và nhân sự (xã hội, con người). Chính vì thế nó nhất thiết phải được dựa trên một cơ sở lý luận vững chắc khoa học.

Chủ nghĩa duy vật lịch sử của Mác – Ăngghen đã đặt vấn đề cá nhân và lịch sử. Do yêu cầu giải quyết sự chi đạo phong trào cách mạng, do yêu cầu đấu tranh với hệ tư tưởng tư sản mà hạt nhân là chủ nghĩa cá nhân cực đoan, các nhà kinh điển của lý luận cách mạng đặc biệt tập trung vấn đề vai trò quan hệ của cá nhân lãnh tụ với quần chúng. Tuy nhiên, Mác – Ăngghen đã đặt một vấn đề có giá trị cơ sở, nền tảng: *vấn đề cá nhân và xã hội, cá nhân cộng đồng*. Lịch sử phát triển toàn nhân loại luôn luôn phải xử lý vấn đề cơ bản hàng đầu trong tổ chức xã hội loài người: *mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng*. Xã hội công xã nguyên thủy đã có một nền tảng thống nhất giữa cộng đồng bộ lạc. Chế độ phong kiến lấy tập đoàn giai cấp, gia tộc và gia đình để phủ định sự phát triển của cá nhân cá thể, cá tính. Xã hội tư bản đặt chủ nghĩa cá nhân cực đoan lên ngai vàng. Chế độ xã hội chủ nghĩa chính là

xã hội có khả năng mở ra “con đường phát triển toàn diện của cá nhân” trên cơ sở “hài hòa hoàn toàn giữa cá nhân và xã hội”. Trong *Hệ tư tưởng Đức*, hai nhà lý luận kinh điển đã vạch rõ xã hội công sản chủ nghĩa chính là “cái xã hội duy nhất trong đó sự phát triển *độc đáo* và *tự do* của các cá nhân không còn là một câu nói suông nữa” bởi vì nó dựa trên “quan niệm đúng đắn : xã hội là sự liên kết giữa các cá nhân”.

Nhưng có thể do nhiều nguyên nhân, chúng ta đã không chú trọng đúng mức đến vị trí ý nghĩa của cá nhân trong công tác tổ chức, quản lý xã hội. Chúng ta đã nặng về *chủ nghĩa tập thể* đến mức có xu hướng đi vào *tập thể chủ nghĩa*. Chúng ta còn lẫn lộn giữa *cá nhân, cá thể, cá tính* với *chủ nghĩa cá nhân*. Một trăm con người tác động đến xã hội không phải như một năm cái máy. Không thể nào có hai con người giống nhau như hai giọt nước. Mặt khác, chủ nghĩa tập thể nhận thức một cách phiến diện thành *tập thể chủ nghĩa* lại kết hợp với chủ nghĩa bình quân, sản phẩm của xã hội phong kiến vốn rất thâm căn cố đế ở phương Đông. Kết quả là dạng tồn tại một thứ *bình đẳng chủ nghĩa* có hại cho sự xây dựng và phát triển xã hội chủ nghĩa. Từ giáo dục và đào tạo, chúng ta chưa chú trọng phát triển nhân cách cá nhân, chưa chú trọng phát triển và bồi dưỡng tài năng. Trong lao động và phân phối sản phẩm xã hội, chúng ta không khuyến khích được năng suất, tận dụng được sáng tạo vì đi chủ nghĩa bình quân. Trong cơ chế tổ chức, vai trò của cá nhân, trong đó có vai trò của cá nhân người lãnh đạo, không được nhìn nhận và xử lý đầy đủ, toàn diện. Quyền hạn cá nhân bị bó hẹp, trách nhiệm cá nhân không chặt chẽ, chỉ đưa vào tập thể để “theo đóm ăn tàn” khi có thành tích. Khi có trục trặc thì chẳng ai chịu trách nhiệm. Các phương tiện thông tin đại chúng hiện nay đang đưa tin, viết bài về cung cách làm ăn khá của một số cơ quan, mới số vùng trong đó có vai trò của một số cá nhân những người lao động giỏi và tổ chức sản xuất giỏi ở nông nghiệp, thủ công nghiệp... Rõ ràng yếu tố “cá tính sáng tạo năng động”, yếu tố tài năng cá nhân là một vấn đề hết sức quan trọng khi đã có những đường lối, phương hướng chung đúng đắn để tổ chức con người này dựng phát triển xã hội. Chúng ta không thực hiện được dân chủ nếu từ một cá nhân thành viên xã hội đã bị hạn chế dân chủ, nhưng đồng thời chúng ta đã tạo sơ hở để chủ nghĩa cá nhân phát triển vì nó nhân danh tập thể.

Triết học mácxít với chủ nghĩa duy vật lịch sử trong đó có quan niệm về cá nhân và cộng đồng xã hội chính là một trong những cơ sở lý luận cần thiết được nghiên cứu trong việc đề ra cơ chế tổ chức quản lý xã hội và con người. Nhưng đưa lý luận triết học mácxít, đưa duy vật lịch sử vào sự nghiệp tổ chức quản lý đất nước có, nghĩa là đi vào *nghiên cứu ứng dụng*. Một hệ thống lý luận triết học có giá trị phổ quát khi đi vào đời sống một đất nước, một dân tộc, sẽ phải được chuyển hóa thành một hệ thống lý luận khoa học ở cấp độ quy mô, thực tiễn hơn, cấp độ lý luận *xã hội học*. Đối diện các vấn đề lâu sử, thực tiễn của cuộc sống một dân tộc không thể chỉ dựa trên cơ sở *nền tảng khái quát tổng hợp cao nhất* (triết học) và cũng không thể chỉ dừng ở mức độ *kinh nghiệm* tổ chức, lãnh đạo, quản lý. Các nhà xã hội học Bungari đã cho rằng, cùng với *kinh tế quốc dân, xã hội học* với đối tượng và mục tiêu nghiên cứu “các vấn đề xã hội trước mắt” (8) và “hoạt động với hiệu quả và công hiến lớn nhất trước tiên là với tư cách như một khoa học ứng dụng” (9) chính là một con đường để tổ chức và

8,9. P.N. Fedoseev, *Về vấn đề đối tượng của xã hội học*, “Nghiên cứu xã hội học” số 3, 1982

quản lý đất nước, con người. Tiếp theo điều tra xã hội học, sẽ là những “kết luận lý thuyết và những kiến nghị thực tiễn” (10) trong đó có cả dự báo xã hội học. Cấp độ lý luận xã hội học chính là cấp độ lý luận cần thiết đối với việc xây dựng, phát triển một đất nước trong một giải đoạn lịch sử cụ thể. Ở châu Âu, xã hội học là một ngành khoa học trẻ nhưng đã phát triển mạnh mẽ để giải đáp “các vấn đề đặt ra bởi các cuộc khủng hoảng” của xã hội tư bản cận hiện đại. *Tâm lý học xã hội* với tư cách là một trong *những chuyên ngành hỗ trợ* (hoặc cơ sở) *cho xã hội học*, chính là được vận dụng 1 trong công việc tổ chức, quản lý xí nghiệp của một số nước tư bản, khá thành công, như Nhật Bản chẳng hạn. Khi biết về “tương lai nước Trung Hoa sau Mao” (11), có nhà nghiên cứu đã cho rằng có lẽ “xã hội học là một giải pháp” đối với đất nước này. Xã hội học mácxít là ngành khoa học đã được Bungari coi trọng, phát triển, vận dụng trong việc đề ra các chế độ chính sách. Trên đất nước chúng ta, xã hội học còn là một gương mặt quá mới mẻ, thậm chí xa lạ đối với một số người, chưa được quan niệm có một vị trí tương đồng với *kinh tế quốc dân*. *Tâm lý học* thì được quan niệm như là một khoa học chủ yếu vận dụng cho việc đào tạo thế hệ trẻ, cho sự nghiệp giáo dục. Triết học đi vào cuộc sống cần có sự hỗ trợ liên ngành với *các ngành khoa học xã hội* khác, đặc biệt là với *xã hội học*.

*

* *

Bên cạnh vị trí chủ đạo của triết học mácxít, các ngành khai học xã hội khác như xã hội học, tâm lý học, văn học, sử học, dân tộc học, giáo dục học... với đối tượng nghiên cứu là xã hội con người đều có vị trí không thể thiếu được đối với sự nghiệp cải tạo, xây dựng xã hội và con người mới. Vấn đề xã hội học, tâm lý học vừa nêu lên ở trên là những dẫn chứng. Hoặc như văn học, ngành đã được mệnh danh là nhân học - chính là phương tiện đặc biệt hữu hiệu trong công tác giáo dục con người từ giáo dục chủ nghĩa anh hùng, tinh thần yêu nước, truyền thống nhân văn cho đến giáo dục luyện ái quan, phong cách sống. Nhưng có thể nói, chúng ta chưa vận dụng một cách có hệ thống, toàn diện, đầy đủ đúng mức các ngành khoa học xã hội trong công cuộc xây dựng đất nước, con người. Điều đó có nguyên nhân về phía chỉ đạo của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể. Có nguyên nhân về phía đội ngũ cán bộ khoa học xã hội, hoặc còn non yếu về tài năng, hoặc thiếu sót. Về đạo đức (chúng ta không thể phủ nhận rằng trong hàng ngũ các nhà khoa học, không có những biểu hiện khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa hoặc giáo điều chủ nghĩa vv...). Đứng ở tư cách người chịu sự lãnh đạo, chúng tôi kiến nghị với các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể tổ chức chỉ đạo “những việc cần làm ngay” đối với công tác phát huy vai trò các khoa học xã hội trong những nhiệm vụ đưa đất nước ra khỏi chặng đường khó khăn phức tạp hiện nay. M.X. Gooc-bà-chốp, trong dịp lễ kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười năm 1987 đã vạch rõ “giai đoạn đầu của công cuộc cải tổ sẽ là giai đoạn giải quyết các vấn đề lý luận”. Chúng tôi suy nghĩ nhiều về câu nói đó, và ngành khoa học xã hội chính là một đáp số có ý nghĩa.

10. Như chú thích 8, 9.

11. Ross Roreil. Tài liệu tham khảo TTXVN, số 2, tháng 2 - 1984